

THỰC TRẠNG TRÌNH ĐỘ, NĂNG LỰC VỀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CỦA NHÀ GIÁO DẠY NGHỀ XÂY DỰNG

CURRENT LEVEL AND ABILITY OF INFORMATION TECHNOLOGY OF VOCATIONAL TEACHERS TEACHING CONSTRUCTION

TRẦN VĂN CƯỜNG^(*), PHẠM NGỌC BÓI^(**), NGUYỄN XUÂN LỢI^(**) và NGUYỄN HỒNG KỶ^(**)

TÓM TẮT: Bài viết này, chúng tôi thực hiện khảo sát thực trạng trình độ và năng lực về công nghệ thông tin của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp trong đào tạo nghề xây dựng tại các trường có đào tạo các nghề về xây dựng như: kỹ thuật xây dựng, vật liệu xây dựng, cơ giới xây dựng và điện xây dựng. Từ đó, đề xuất một số giải pháp đào tạo, bồi dưỡng trình độ năng lực công nghệ thông tin cho nhà giáo dạy nghề xây dựng.

Từ khóa: giáo dục nghề nghiệp; xây dựng; trình độ tin học.

ABSTRACT: In this article, the author proceeded a survey on current level and ability of Information Technology (IT) of Vocational teachers teaching Construction career at schools providing training in construction career such as: construction engineering, construction materials, construction mechanics and construction electricity. Hereby, the author proposes some solutions for educating and training ability of information technology for teachers teaching construction.

Key words: vocational education; construction; information technology level.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng và mãnh liệt như hiện nay, không những nhà nghiên cứu, giảng viên đại học yêu cầu có trình độ chuyên môn và kỹ năng mềm, còn phải có trình độ tin học ngày càng đòi hỏi cao hơn, mà ngay cả nhà giáo giáo dục nghề nghiệp cũng cần có trình độ tin học nhằm đáp ứng năng lực ứng dụng công nghệ tiên tiến, tiếp cận công nghệ 4.0 góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực. Giáo dục nghề nghiệp có nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực trực tiếp trong sản xuất, kinh doanh và dịch vụ, nâng cao chất lượng đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội luôn là mục tiêu của Chính phủ, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện

nay [3], [4]. Cùng với sự phát triển của đất nước, nhu cầu nhân lực cũng tăng theo từng giai đoạn, từng lĩnh vực. Phương hướng phát triển nhân lực theo quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011-2020 [4]. Bên cạnh đó, về lĩnh vực xây dựng cũng được Bộ xây dựng phê duyệt quy hoạch phát triển nhân lực ngành xây dựng giai đoạn 2011-2020 làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch, đồng thời triển khai xây dựng cơ chế, chính sách và tổ chức thực hiện phát triển nhân lực của toàn ngành xây dựng [3]. Nhà giáo giáo dục nghề nghiệp đào tạo nghề xây dựng bao gồm giảng dạy các nhóm nghề như kỹ thuật xây dựng, vật liệu xây dựng, cơ giới xây dựng và điện xây dựng.

(*) TS. Trường Cao đẳng nghề Việt Xô số 1, lapcuongcgckxd1@gmail.com

(**) ThS. Trường Cao đẳng nghề Việt Xô số 1, Mã số: TCKH22-24-2020

Theo nội dung thông tư 08/2017/TT-BLĐT&XH ban hành ngày 10 tháng 3 năm 2017 quy định chuẩn chuyên môn nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp ngoài quy định về chuẩn trình độ chuyên môn, trình độ kỹ năng nghề, trình độ ngoại ngữ còn quy định về trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin [1], [2].

Trình độ và năng lực công nghệ thông tin của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp có ảnh hưởng rất lớn đến khả năng ứng dụng công nghệ mới, phần mềm tiên tiến hay giảng dạy trên các phần mềm ảo, soạn bài giảng, giáo án điện tử góp phần tăng độ sinh động của bài học tạo hứng thú học tập cho học sinh, sinh viên. Tuy nhiên trình độ và năng lực công nghệ thông tin của nhà giáo hiện nay nói chung và của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp trong dạy nghề xây dựng nói riêng còn nhiều hạn chế. Để có cái nhìn tổng thể thực trạng trình độ, năng lực công nghệ thông tin nhà giáo giáo dục nghề nghiệp trong đào tạo nghề xây dựng hiện nay và định hướng cho việc xây dựng giải pháp nâng cao trình độ, năng lực công nghệ thông tin cho các nhà giáo đáp ứng chuẩn quốc gia về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp sẽ được trình bày trong bài viết này.

2. PHƯƠNG TIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu chung của nghiên cứu là phân tích thực trạng về trình độ, năng lực công nghệ thông tin của nhà giáo dạy nghề xây dựng. Để đạt được mục tiêu trên các mục tiêu cụ thể gồm: đánh giá thực trạng trình độ tin học nhà giáo, năng lực so với từng kỹ năng quy định chuẩn công nghệ thông tin cơ bản và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao trình độ, năng lực công nghệ thông tin nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.

2.2. Phương pháp thu thập số liệu

Phương pháp thu thập số liệu sử dụng phương pháp khảo sát, lựa chọn hình thức phỏng vấn gặp mặt trực tiếp để triển khai điền phiếu khảo sát và gửi phiếu khảo sát qua thư điện tử đến một số trường có đào tạo về xây dựng, bên cạnh còn sử dụng phương pháp gọi điện thoại để điền phiếu khảo sát. Chúng tôi đã thực hiện thu thập số liệu nhà giáo giáo dục nghề nghiệp lĩnh vực xây dựng với 1.330 phiếu hợp lệ trên các trường cao đẳng, trung cấp có đào tạo về xây dựng trên cả 3 miền trong cả nước.

2.3. Phương pháp phân tích

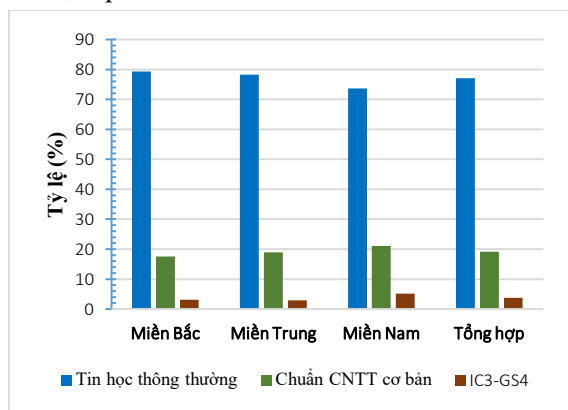
Phương pháp tổng hợp, phân tích, so sánh dữ liệu của các nhóm thông tin trong bộ phiếu điều tra, khảo sát. Chúng tôi đã căn cứ vào kết quả khảo sát được chia thành 3 vùng miền gồm miền Bắc, miền Trung-Tây Nguyên và miền Nam, tổng hợp phân tích kết quả khảo sát của từng vùng miền và của cả nước để làm cơ sở đánh giá thực trạng trình độ, năng lực công nghệ thông tin nhà giáo dạy nghề xây dựng đáp ứng yêu cầu theo chuẩn quốc gia về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.

3. NỘI DUNG

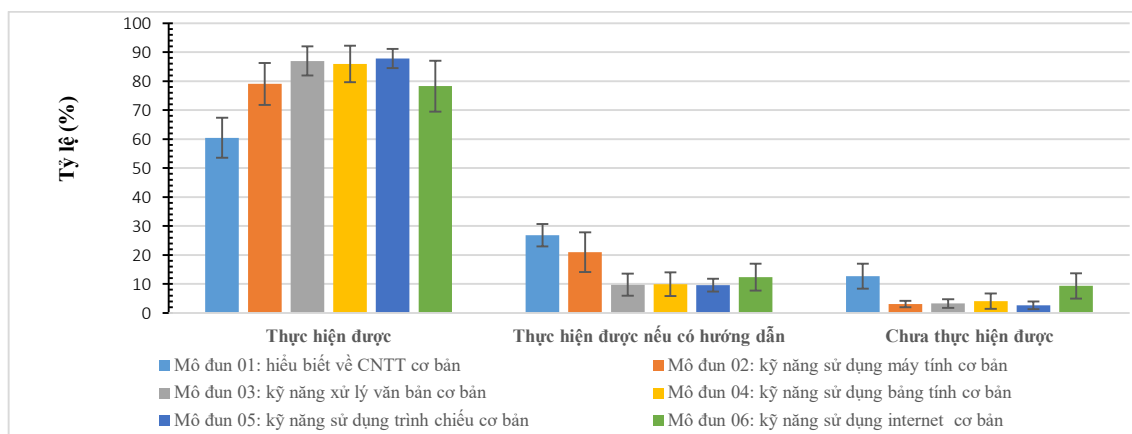
3.1. Thực trạng trình độ công nghệ thông tin của nhà giáo dạy nghề xây dựng

Chúng tôi đã tiến hành khảo sát về thực trạng trình độ công nghệ thông tin của nhà giáo dạy nghề xây dựng với 712 mẫu phiếu được khảo sát trong khu vực miền Bắc trên các trường cao đẳng và trung cấp. Kết quả cho thấy phần lớn nhà giáo chỉ có chứng chỉ tin học thông thường hoặc chứng chỉ tin học văn phòng chiếm đến 79,3%. Chỉ có 17,6% nhà giáo có chứng chỉ chuẩn công nghệ thông tin cơ bản quy định tại thông tư 03/2014/TT-BTTTT và 3,1% nhà giáo có chứng chỉ tin học quốc tế IC3-GS4. Tại khu vực miền Trung và Tây Nguyên khảo sát với 256 mẫu phiếu tại các trường cao đẳng, trung cấp. Kết quả cho thấy, nhà giáo có chứng chỉ tin học thông thường

hoặc chứng chỉ tin học văn phòng chiếm đến 78,2%. Chỉ có 18,9% nhà giáo có chứng chỉ chuẩn công nghệ thông tin cơ bản và 2,9% nhà giáo có chứng chỉ tin học quốc tế IC3-GS4. Đối với khu vực miền Nam đã khảo sát 362 mẫu phiếu, kết quả có 73,7% nhà giáo có chứng chỉ tin học A, B và chứng chỉ văn phòng. Chỉ có 21,1% nhà giáo có chứng chỉ chuẩn công nghệ thông tin cơ bản và 5,2% nhà giáo có chứng chỉ tin học quốc tế IC3-GS4.



Hình 1. Biểu đồ cơ cấu chứng chỉ tin học của nhà giáo dạy nghề xây dựng



Hình 2. Thực trạng năng lực tin học nhà giáo dạy nghề xây dựng so với chuẩn công nghệ thông tin cơ bản

Kết quả khảo sát cho thấy mô đun 1 có phiếu trả lời khả năng thực hiện được thấp nhất chỉ chiếm 60,5% còn lại đều cần có hướng dẫn ôn luyện lại, trong đó việc nhận diện phần mềm có bản quyền tỷ lệ thấp nhất. Đối với mô đun 2 và mô đun 6 về nội dung sử dụng máy tính và sử dụng Internet có tỷ lệ khả năng thực hiện

Kết quả tổng hợp thống kê trình độ tin học của nhà giáo dạy nghề xây dựng trong cả nước cho thấy phần lớn các nhà giáo mới chỉ có chứng chỉ tin học thông thường hoặc chứng chỉ tin học văn phòng. Còn số lượng khiêm tốn nhà giáo ở các trường đã tham gia thi và có chứng chỉ chuẩn công nghệ thông tin cơ bản và chứng chỉ tin học quốc tế IC3-GS4, đa phần trong số này đều ở các trường có đào tạo các nghề trọng điểm khu vực và quốc tế, tỷ lệ các loại chứng chỉ tin học trong cả nước trình bày (hình 1).

3.2. Thực trạng năng lực công nghệ thông tin của nhà giáo dạy nghề về xây dựng so với chuẩn công nghệ thông tin cơ bản

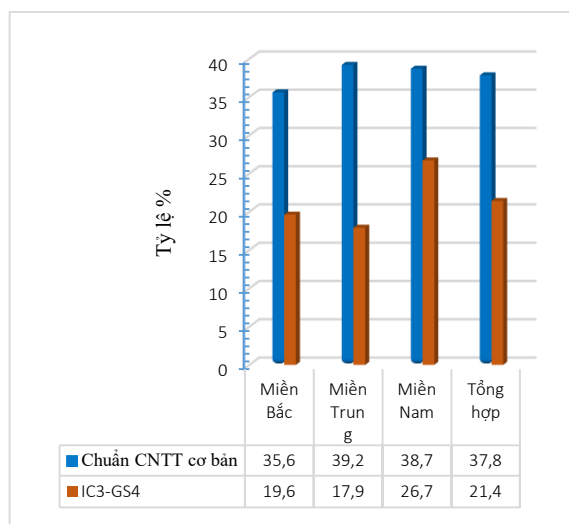
Chúng tôi đã bám sát các kỹ năng theo từng mô đun của chuẩn kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản để xây dựng mẫu phiếu khảo sát năng lực tin học của nhà giáo dạy nghề về xây dựng [1]. Tổng hợp xử lý số liệu trung bình và giá trị sai số kết quả trình bày trên hình 2.

được tương đương nhau đều gần 80% trong đó nội dung biết các cách khởi động máy, biết sử dụng tên người dùng và mật khẩu để đăng nhập, khởi động lại một cách an toàn hay biết cách mở, đóng phần mềm thư điện tử. Mở, đóng một thư điện tử có tỷ lệ khả năng cao nhất chiếm trên 90% và thấp nhất nội dung biết các

dịch vụ ngân hàng điện tử cơ bản. Biết chức năng chính của một phần mềm ngân hàng điện tử thông thường, số phiếu còn lại đều cần được hướng dẫn và ôn luyện, số người này đều là những nhà giáo cao tuổi ít sử dụng máy tính trong quá trình dạy học, chủ yếu nhà giáo dạy thực hành về xây dựng và vật liệu xây dựng. Các mô đun còn lại đều có khả năng thực hiện được chiếm từ 86-87% tổng số nhà giáo được khảo sát.

3.3. Nhu cầu đào tạo bồi dưỡng công nghệ thông tin cho nhà giáo giáo dục nghề nghiệp dạy nghề xây dựng

Qua khảo sát tại các cơ sở đào tạo tại 3 miền trong nước, thực trạng nhà giáo dạy nghề xây dựng trình độ công nghệ thông tin chủ yếu đều là các loại chứng chỉ tin học thông thường chưa đáp ứng chuẩn công nghệ thông tin theo quy định. Chỉ có 26,6% nhà giáo có chứng chỉ chuẩn công nghệ thông tin theo tiêu chuẩn nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.



Hình 3. Nhu cầu đào tạo bồi dưỡng trình độ ngoại ngữ nhà giáo dạy nghề xây dựng

Tổng hợp kết quả khảo sát nhà giáo có nhu cầu đào tạo bồi dưỡng trình độ công nghệ thông tin cơ bản và tin học quốc tế IC3-GS4 thể hiện trên biểu đồ hình 3. Theo kết quả tổng hợp tại hình 3 hiện nay nhu cầu đào tạo bồi dưỡng và thi chứng chỉ chuẩn công nghệ thông tin cơ

bản và tin học quốc tế IC3-GS4 là rất lớn, chỉ một số giáo viên cao tuổi không có nhu cầu.

3.4. Giải pháp đào tạo bồi dưỡng trình độ năng lực công nghệ thông tin cho nhà giáo dạy nghề xây dựng

Trên cơ sở thực trạng và nhu cầu đào tạo bồi dưỡng công nghệ thông tin của nhà giáo dạy nghề xây dựng. Vấn đề nâng cao trình độ và đạt chuẩn trình độ công nghệ thông tin cơ bản của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp nói chung và nhà giáo dạy nghề xây dựng nói riêng. Chúng tôi đề xuất một số giải pháp sau:

Một là, mỗi trường cần lập danh sách nhà giáo chưa đạt chuẩn về kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và phân rõ theo từng đơn vị trong trường, từ đó xây dựng kế hoạch tổ chức cử giáo viên tham gia các khóa đào tạo bồi dưỡng và tham gia các kỳ thi cấp chứng chỉ tin học đáp ứng chuẩn quốc gia về công nghệ thông tin đối với nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.

Hai là, để việc đào tạo bồi dưỡng trình độ tin học có chất lượng, thì việc cần thiết là lựa chọn hoặc xây dựng được chương trình đào tạo phù hợp, có nội dung bám sát yêu cầu của các kỹ năng theo quy định và cần lựa chọn thời gian đào tạo bồi dưỡng phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, phù hợp với trình độ đầu vào của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp. Một vấn đề quan trọng nữa là các trường cần lựa chọn đơn vị đào tạo bồi dưỡng có đội ngũ giảng viên có kinh nghiệm, uy tín và chất lượng.

Ba là, để động viên nhà giáo đi học bồi dưỡng trình độ công nghệ thông tin thì các trường cần có chế độ chính sách hỗ trợ đối với các nhà giáo: giảm giờ công tác của nhà giáo, tạo điều kiện thuận lợi về thời gian và hỗ trợ kinh phí học tập, tham gia kỳ thi thích hợp cho các nhà giáo.

Bốn là, để việc đào tạo bồi dưỡng trình độ công nghệ thông tin có chất lượng, ngoài các nội dung trên thì việc đầu tư bổ sung các trang

thiết bị dạy và học tin học, các phần mềm tiên tiến, hệ thống máy tính phải được kết nối Internet tốc độ cao để thực hiện các bài học, bài thi online trên mạng, giúp người học được tiếp cận với các tài liệu, các phương pháp học tập mới là vô cùng cần thiết.

Năm là, các cấp quản lý, lãnh đạo phải luôn thực hiện công tác giám sát, theo dõi, kiểm tra quá trình đào tạo bồi dưỡng của nhà giáo, luôn lắng nghe các ý kiến phản biện của các nhà chuyên môn để có những điều chỉnh kịp thời về chương trình và kế hoạch đào tạo phù hợp với nhu cầu và trình độ thực tế, với các yêu cầu chuẩn đầu ra theo quy định.

4. KẾT LUẬN

Kết quả khảo sát cho thấy trình độ công nghệ thông tin của nhà giáo dạy nghề xây dựng đạt chuẩn quốc gia quy định tại thông tư số 08/2018

/BLĐTBXH có tỷ lệ còn thấp chiếm 26,6%, các nhà giáo cao tuổi phần lớn đều chưa đạt chuẩn.

Qua thống kê khả năng thực hiện theo 6 mô đun của chuẩn công nghệ thông tin cơ bản thì phần lớn nhà giáo dạy nghề xây dựng đều có thể thực hiện chiếm từ 60,5-87,7% còn lại cần được hướng dẫn đào tạo bồi dưỡng. Kết quả này làm căn cứ cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng năng lực tin học cho nhà giáo dạy nghề về xây dựng để đạt chuẩn quốc gia nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.

Về khảo sát nhu cầu đào tạo bồi dưỡng trình độ tin học chuẩn công tác bồi dưỡng, chuẩn hóa trình độ năng lực về công nghệ thông tin cơ bản và tin học quốc tế IC3-GS4 còn rất lớn, đặc biệt một số nhà giáo trẻ có nhu cầu đào tạo bồi dưỡng trình độ tin học quốc tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Lao động Thương binh và Xã hội (2017), Thông tư 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 3 năm 2017 quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.
- [2] Bộ Thông tin và Truyền thông (2014), Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.
- [3] Bộ Xây dựng (2012), Quy hoạch phát triển nhân lực ngành Xây dựng giai đoạn 2011–2020, ban hành kèm theo quyết định số 838/QĐ-BXD ngày 13 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.
- [4] Chính phủ (2011), Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011-2020, Quyết định số 1216/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ.

Ngày nhận bài: 24-6-2020. Ngày biên tập xong: 12-7-2020. Duyệt đăng: 24-7-2020